

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2026/HS-ST
Ngày: 29-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Minh Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Bé Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài L, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1993, tại tỉnh Vĩnh Long; Số CCCD: 083093002392, cấp ngày 19/12/2022, Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính - trật tự xã hội; Nơi cư trú: Số C, khu phố B, phường S, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T: Không; Q: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Tô Thị H (chết); Bị cáo có vợ tên Thạch Thị Hồng D1, sinh năm 2005, có 01 người con sinh năm 2024; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2013/HSST ngày 21/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long) xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài L 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 23/5/2015 (chưa thi hành xong trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm).

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2016/HS-ST ngày 10/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long) xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài L 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 17/10/2016.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Vĩnh Long) xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài L 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 31/3/2021.

- Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 24/9/2007 của UBND thị xã B, tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) về việc áp dụng biện pháp đưa vào trường G với thời gian là 24 tháng.

- Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 của UBND thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) về việc áp dụng biện pháp đưa vào trường G với thời gian là 24 tháng.

- Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long) về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 22 tháng.

- Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 07/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 24 tháng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 02/02/2026 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Trần Văn T, sinh năm 1962; Số CCCD: 083062004530; Địa chỉ: Số C, ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long (Có yêu cầu vắng mặt).

+ Trần Diệp T1, sinh năm 1983; Số CCCD: 083183004135; Địa chỉ: Số C, khu phố E, phường P, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

+ Võ Kim C, sinh năm 2000; Số CCCD: 083300011503; Địa chỉ: Ấp D, xã P, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

+ Trần Văn L1, sinh năm 1956; Số CCCD: 083056010272; Địa chỉ: Số C, khu phố E, phường P, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Cao Phong B, sinh năm 1990; Số CCCD: 082090020529; Địa chỉ: Ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

+ Phạm Thị T2, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

+ Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1985; Số CCCD: 082185017535; Địa chỉ: Khu phố B, xã T, tỉnh Đồng Tháp, C1 ở: Ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

+ Nguyễn Văn T3, sinh năm 1986; Số CCCD: 083086003879; Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

+ Dương Tấn M, sinh năm 1975; Số CCCD: 083075010821; Địa chỉ: Ấp H, xã C, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

+ Dương Thị Thùy D2, sinh năm 1981; Số CCCD: 083181018365; Địa chỉ: Ấp H, xã C, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Thạch Kim H1, sinh năm 2003; Số CCCD: 083303012756; Địa chỉ: Số C, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

+ Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 1967; Số CCCD: 083167002592; Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường P, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

+ Lê Quốc T4, sinh năm 2000; Số CCCD: 083200006629; Địa chỉ: Khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/6/2025 đến ngày 20/12/2025, Nguyễn Hoài L đã thực hiện 03 (ba) vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường P và xã G, tỉnh Vĩnh Long, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 5 năm 2025, Nguyễn Hoài L đến nhà nghỉ A Q ở Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) do bà Nguyễn Thị Hồng N1 làm chủ, L thuê Phòng số 9 để nghỉ, sau đó có Lê Thùy L2 (bạn gái của Nguyễn Hoài L), cùng Nguyễn Thạch Kim H1 (tên gọi khác là L3) và Lê Quốc T4 đến ở chung phòng, sau đó Nguyễn Hoài L kêu T4 và Huỳnh qua phòng khác ở, H1 và T4 chuyển qua ở Phòng số 7, còn Nguyễn Hoài L và Lê Thùy L2 ở Phòng số 9. Khoảng 02 giờ ngày 08/06/2025, Nguyễn Hoài L đi vòng ra phía sau dãy Phòng số 9 và số 10, L phát hiện vách tường giữa nhà nghỉ A1 và nhà của ông Trần Văn L1 tiếp giáp nhau, L trèo lên vách tường quan sát,

thấy cửa nhà sau của ông L1 khép hờ nên nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong để trộm cắp tài sản. Sau khi đột nhập vào nhà của ông L1, L lấy 01 (một) áo khoác tay dài phơi trên sào đồ mặc vào người, lấy 01 (một) nón kết treo trên tường đội lên đầu, lấy trộm 01 (một) đồng hồ đeo tay bỏ vào túi quần, 01 (một) loa hát nhạc, 01 (một) đôi dép (của chị Trần Diệp T1). L thấy ở phòng khách có chìa khoá của xe mô tô hiệu SH mode, biển số 71C1-275.68, màu sơn đỏ đen đang dựng phía trước sân (trên xe có sẵn 01 nón bảo hiểm) nên L lấy chìa khoá mở khoá xe, dẫn xe ra cổng rồi trở vào bên trong tìm chìa khoá mở cửa cổng, L lấy nón bảo hiểm đội lên đầu, chạy xe tẩu thoát về vòng xoay P. Tại đây, Nguyễn Hoài L gọi điện thoại cho Lê Thùy L2 nói cho Lê Thùy L2 biết là “mới lấy xe của người ta ở nhà phía sau”, sau đó Nguyễn Hoài L và Lê Thùy L2 hẹn gặp nhau tại Ngã 3 T thuộc tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp). Lê Thùy L2 dẫn Nguyễn Hoài L đến nhà của một người tên C2 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở gần Ngã tư Đ, Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp). Lê Thùy L2 nhờ người tên C2 tìm người bán xe. Khoảng hơn 16 giờ cùng ngày 08/06/2025, C2 kêu Lê Thùy L2 dẫn Nguyễn Hoài L đến quán C3 nằm trên Quốc lộ A, sau đó Lê Thùy L2 lấy xe mô tô SH mode biển số 71C1-275.68 chở Nguyễn Thạch Kim H1 (L), Nguyễn Hoài L đi xe mô tô Exciter 155, biển số 71B4-704.59 đến quán cà phê đã hẹn. Khoảng 05 phút sau, Cao Phong B đi bộ từ trong hẻm cặp hông quán cà phê Kim T5 ra. B vào quán ngồi nói chuyện với Lê Thùy L2 về việc Lê Thùy L2 hỏi mượn B số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và thế chấp xe SH mode biển số 71C1-275.68 cho B (B không biết xe do phạm tội mà có), B nói trong tài khoản còn 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) và Lê Thùy L2 đồng ý. Lê Thùy L2 quay qua nói với Nguyễn Hoài L là người ta đồng ý mua giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Sau đó, Cao Phong B chuyển khoản cho Lê Thùy L2 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) như thoả thuận rồi B điều khiển xe mô tô SH mode biển số 71C1-275.68 rời khỏi quán cà phê. Lúc này, tại quán còn Nguyễn Hoài L, Lê Thùy L2 và Nguyễn Thạch Kim H1 (Lùn), Lê Thùy L2 nói Nguyễn Hoài L cho Lê Thùy L2 mượn số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để lo cho mẹ đang bị bệnh, Nguyễn Hoài L đồng ý và Lê Thùy L2 chuyển số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) còn lại vào tài khoản ngân hàng A2 của Nguyễn Hoài L, Nguyễn Hoài L tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Về phía Cao Phong B, sau khi nhận cầm xe, B mượn số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) từ bà Phạm Thị T2, và thế chấp xe mô tô SH mode biển số 71C1-275.68 lại cho bà T2. Sau đó bà T2 đưa xe cho bà Nguyễn Thị Mỹ N (con dâu của bà T2) sử dụng xe này làm phương tiện đi lại. Đến ngày 11/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V phối hợp với Công an phường T, tỉnh Đồng Tháp mời làm việc đối với bà Nguyễn Thị Mỹ N và thu giữ xe tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH mode, màu sơn đỏ đen, số máy JF51E0374756, số khung 5125FY136473, biển số 71C1-275.68.

Bản kết luận định giá tài sản Số 31/KL-HĐĐG ngày 08/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH mode màu sơn đỏ đen, Số máy JF51E0374756, Số khung 5125FY136473, biển số 71C1-275.68, đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 08/6/2025 có giá là **18.333.000 đồng** (mười tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

- 01 (một) loa hát nhãn hiệu Kiomic Model: K-619, đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 08/6/2025 có giá là **616.000 đồng** (sáu trăm mười sáu nghìn đồng).

- Đối với tài sản là 01 (một) đồng hồ nhãn hiệu SR đã qua sử dụng, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long không xác định được giá trị tài sản theo Yêu cầu định giá tài sản số B124/YC-CSHS, ngày 23/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V do tài sản không thu hồi được, đồng thời do bị hại không cung cấp được thông số kỹ thuật, hình ảnh tài sản và các loại giấy tờ có liên quan.

Bản kết luận định giá tài sản Số 04/KL-HĐĐG, ngày 06/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường P, tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- 01 (một) áo khoác tay dài màu xanh sọc carô (đã qua sử dụng, không thu hồi được) thời điểm định giá ngày 08/6/2025 có giá là **330.000 đồng** (ba trăm ba mươi ngàn đồng).

- 01 (một) nón kết màu đen (đã qua sử dụng, không thu hồi được) thời điểm định giá ngày 08/6/2025 có giá là **223.000 đồng** (hai trăm hai mươi ba ngàn đồng).

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen có gắn kính che gió (đã qua sử dụng, không thu hồi được) thời điểm định giá ngày 08/6/2025 có giá là **543.000 đồng** (năm trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

- 01 (một) đôi dép quai ngang màu đen (đã qua sử dụng, không thu hồi được) thời điểm định giá ngày 08/6/2025 có giá là **436.000 đồng** (bốn trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: **20.481.000 đồng** (hai mươi triệu bốn trăm tám mươi một ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ 05 phút ngày 08/12/2025, Nguyễn Hoài L thuê xe ôm đi từ phường B đến xã G, tỉnh Vĩnh Long chơi. Trên đường đi, L nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm cắp. Khi chạy ngang nhà trọ P ở ấp P, xã G, tỉnh Vĩnh

Long, Nguyễn Hoài L nhìn vào thấy có 01 (một) xe mô tô hiệu SUZUKI loại SATRIA màu hồng đen, biển số 71C1-546.23 của chị Võ Kim C đang dựng trước cửa phòng trọ không có người trông coi nên L nói với người xe ôm đây là nhà trọ bạn L ở, rồi L kêu người xe ôm dừng xe để L vào mượn xe bạn. L xuống xe đi bộ vào trong dãy nhà trọ, đến vị trí xe mô tô biển số 71C1-546.23 lấy chìa khóa đem theo đã chuẩn bị sẵn bẻ khóa dẫn xe ra ngoài đường và lên xe chạy đi tẩu thoát. Trên đường đi L nhặt được biển số 59K1-026.96 nên tháo bỏ biển số 71C1-546.23, lắp biển số 59K1-026.96 vào xe mô tô vừa trộm được, tháo tem xe màu hồng đen ra, bên trong còn màu sơn, tem xe xanh trắng vàng có chữ SUZUKI SATRIA, L mở cốp xe thấy bên trong có các giấy tờ gồm: Căn cước công dân, Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe của chị Võ Kim C nên lấy ra vớt dọc đường. Khoảng 01 tuần sau, L mang xe mô tô trên nhờ bạn tên Nguyễn Văn T3 (tên thường gọi là Bi N2) bán với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), L nói với T3 là xe của người khác cầm, không có giấy tờ xe, chủ xe không chuộc, con của L đang bệnh nên nhờ T3 bán dùm. T3 đưa cho L 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng), L tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu SUZUKI, loại SATRIA F150 màu xanh, gắn biển số 59K1-026.96, Số khung: MH8DL11ANLJ100457; Số máy: CGA1600456.

Tại Kết luận định giá tài sản Số 04/LK-HĐĐG ngày 13/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự xã G kết luận: Xe mô tô hiệu SUZUKI loại SATRIA F150, màu đen, biển số 71C1-546.23, Số khung: MH8DL11ANLJ100457; Số máy: CGA1600456, thời điểm định giá ngày 08/12/2025 có giá là **16.500.00 đồng** (mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng hơn 02 giờ ngày 20/12/2025, Nguyễn Hoài L đi bộ trên đường lộ vành đai, hướng từ cầu P về vòng xoay Đường A, khi đi đến trước Công ty A3 ở Số E, Khu phố A, phường P, tỉnh Vĩnh Long, L nhìn thấy phòng bảo vệ của công ty còn sáng đèn, có mở cửa nên L nảy sinh ý định đột nhập vào trong tìm tài sản để lấy trộm. L đi lách qua khoảng trống phía bên phải hàng rào vào bên trong khuôn viên của công ty rồi đi đến trước cửa phòng bảo vệ thì thấy ông Trần Văn T (là bảo vệ của công ty) đang nằm ngủ trên võng nên L lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Honor X06C màu trắng, 01 (một) ví màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 13 màu xanh rồi tẩu thoát. L mở ví ra kiểm tra thì thấy bên trong có số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng) và một số giấy tờ tùy thân của ông T, L vớt các giấy tờ này lại gần cổng rào rồi đón taxi về khách sạn T6 ở khu phố B, phường S, tỉnh Vĩnh Long nghỉ ngơi. Đến chiều ngày 20/12/2025, Công an phường S, tỉnh Vĩnh Long kiểm tra hành chính và phát hiện Nguyễn Hoài L cùng với tài sản nêu trên nên thông báo cho Công an phường P

biết. Qua làm việc, Nguyễn Hoài L thừa nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 13 Pro, màu xanh lá (8+256G), model 2201117TG, IMEI 1: 862788069592506, IMEI 2: 862788069592514, không gắn sim điện thoại.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Honor X6C (8+256G), màu trắng model NIC-LX2, IMEI 1: 865672070704416, IMEI 2: 865672071004410, gắn 01 (một) sim điện thoại của số thuê bao 0945962367 và 01 (một) sim điện thoại chưa xác định được số thuê bao.

- 01 (một) cái ví đựng tiền có chữ “Kappa” màu đen.

- 01 (một) thẻ ghi nợ của Ngân hàng Cổ phần phát triển Thành phố H, mặt sau thẻ in dòng chữ “TRAN VAN TOAN”, dòng số: 9704371513173943, số tài khoản: 215993386144.

- 01 (một) túi đeo bằng vải màu xanh-đen, có khoá kéo, mặt trong có dòng chữ, “Miti” bằng kim loại màu trắng.

- 01 (một) áo khoác vải, mặt ngoài màu nâu-xám, mặt trong màu đen, loại áo dài tay, có phần trên đầu, mặt trong áo, có nhãn màu trắng ghi dòng chữ “MANGO MAN-SMART-EUR M/USA S/MEX M”.

- 01(một) quần ống dài, bằng vải jean màu xanh, mặt trong sau quần áo có nhãn màu xanh có dòng chữ: “FERRLO 31 175/78A” màu trắng, hai đầu gối quần có vết rách.

- 01 (một) nón lưỡi trai, phần nón bằng vải màu đen, phần lưỡi trai bằng nhựa màu đen, mặt trong nón có nhãn màu đen ghi dòng chữ, “Nón son” nhiều màu.

- 01 (một) khẩu trang, mặt ngoài màu đen, mặt trong màu trắng - đen, có hai dòng đeo màu đen.

- 01 (một) nón bảo hiểm loại nón nửa đầu, bằng nhựa cứng, có quai nón màu đen, phần lòng nón có thêu ký hiệu chữ “S”.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước.

Tại Kết luận định giá tài sản Số 02/LK-HĐĐGTS ngày 06/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản phường P, tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 13 Pro màu xanh lá (8+256G), model 2201117TG, mua vào năm 2022, có giá trị ngày 20/12/2025 là: **1.600.000 đồng** (một triệu sáu trăm ngàn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Honor X6C (8+256G) màu trắng model NIC-LX2, mua vào ngày 25/8/2025, có giá trị ngày 20/12/2025 là: **1.700.000 đồng** (một triệu bảy trăm ngàn đồng).

- 01 (một) cái ví đựng tiền có chữ “Kappa” màu đen, mua vào tháng 8/2025 với giá là 56.000 đồng, có giá trị ngày 20/12/2025 là: **30.000 đồng** (ba mươi ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Hoài L chiếm đoạt của bị hại Trần Văn T là **4.030.000 đồng** (bốn triệu không trăm ba mươi ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong ba vụ trộm cắp tài sản nêu trên là **41.061.000 đồng** (bốn mươi một triệu không trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Cáo trạng số 17/CT-VKSKV5 ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Hoài L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận tất cả các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Ghi nhận ông Nguyễn Văn T3 không yêu cầu Nguyễn Hoài L trả lại số tiền 2.500.000 đồng đã mua xe mô tô hiệu SUZUKI, loại SATRIA, gắn Biển số 59K1 - 026.96.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo giao nộp số tiền 4.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại xe mô tô có số khung 5125FY136473, số máy JF51E0374756, biển số 71C1-275.68 cho ông Trần Văn L1.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại xe mô tô hiệu SUZUKI, loại SATRIA F150, Số khung: MH8DL11ANLJ100457; Số máy: CGA1600456, không gắn biển số cho chị Võ Kim C.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 13 Pro, màu xanh lá (8+256G), model 2201117TG; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Honor X6C (8+256G), màu trắng, model NIC-LX2; 01 (một) thẻ ghi nợ của ngân hàng Cổ phần phát triển Thành phố H và một cái ví đựng tiền có chữ “Kappa” màu đen cho ông Trần Văn T.

- Giao Công an tỉnh V tiếp tục xác minh xử lý theo thẩm quyền đối với biển số 59K1-026.96.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước; 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa cứng loại nón nửa đầu, có quai nón màu đen, phần lòng nón có thêu ký hiệu chữ “S”; 01 (một) nón lưỡi trai bằng vải màu đen, phần lưỡi trai bằng nhựa màu đen, mặt trong nón có nhãn màu đen ghi dòng chữ “Non Son” nhiều màu.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) quần Jean loại ống dài mặt trong lưng quần có nhãn màu xanh ghi dòng chữ “FERRLO 31 175/78A” màu trắng, 02 (hai) đầu gối quần có vết rách; 01 (một) áo khoác dài tay, có mũ trùm đầu, mặt trong áo màu đen có nhãn màu trắng ghi dòng chữ “MANGO MAN -SMART- EUR M/USA S/MEX M”, mặt ngoài tay áo bên phải có vết rách vải; 01 (một) khẩu trang có mặt ngoài màu đen, mặt trong màu trắng-đen, có 02 (hai) dây đeo màu đen; 01 (một) túi đeo có khóa kéo, mặt trước có dòng chữ “Miti” bằng kim loại màu trắng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Trần Văn T, Trần Văn L1, Trần Diệp T1 vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo, bị hại Võ Kim C không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là

phù hợp quy định tại Điều 292; 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở xác định: Và các ngày 08/6/2025, 08/12/2025, 20/12/2025, trên địa bàn phường P và xã G, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Hoài L thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 08/06/2025, tại Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long), Nguyễn Hoài L đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại SH Mode, màu đỏ đen, biển số 71C1-275.68 trị giá 18.333.000 đồng; 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu SR (không xác định được giá trị); 01 (một) loa hát nhãn hiệu Kiomic trị giá 616.000 đồng; 01 (một) áo khoác tay dài màu xanh sọc carô trị giá 330.000 đồng; 01 (một) nón kết màu đen trị giá 223.000 đồng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen trị giá 543.000 đồng và 01 (một) đôi dép quai ngang màu đen trị giá 436.000 đồng của các bị hại Trần Văn L1, Trần Diệp T1. Tổng giá trị tài sản là 20.481.000 đồng (hai mươi triệu bốn trăm tám mươi một ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ 20 phút, tại nhà trọ P ở ấp P, xã G, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Hoài L có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô hiệu SUZUKI, loại SATRIA F150, màu hồng đen, biển số 71C1-546.23 của bị hại Võ Kim C trị giá 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ 10 phút, ngày 20/12/2025, tại Công ty A3 ở Số E, Khu phố A, phường P, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Hoài L có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 13 Pro (8+256G), màu xanh lá; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Honor X6C (8+256G) màu trắng model NIC-LX2; 01 (một) cái ví đựng tiền có chữ “Kappa” màu đen, bên trong ví có 700.000 đồng tiền Việt Nam của bị hại Trần Văn T. Tổng giá trị tài sản là 4.030.000 đồng (bốn triệu không trăm ba mươi ngàn đồng).

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Hoài L lấy trộm trong ba vụ trộm cắp tài sản nêu trên là 41.061.000 đồng (Bốn mươi một triệu không trăm sáu mươi một nghìn đồng). Bị cáo có 03 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, trong lần xét xử này bị cáo cũng 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là bộc phát, không lấy việc trộm cắp tài sản

là nguồn thu nhập, bản thân bị cáo trước khi bị bắt cũng có nghề nghiệp làm thuê, có thu nhập ổn định nên không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoài L đã phạm “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Trên thực tế, bị cáo đã thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm và kịp thời.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 03 lần nên thuộc trường hợp “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025; bị cáo bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2013/HSST ngày 21/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long) chưa được xóa tiền án nên thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con nhỏ sinh năm 2024; bị hại Võ Kim C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

[7] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội cùng với nhân thân xấu của bị cáo nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

[8] Trách nhiệm dân sự:

- Tất cả các bị hại ông Trần Văn L1, Trần Diệp T1, Võ Kim C, Trần Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

- Ông Nguyễn Văn T3 không yêu cầu Nguyễn Hoài L trả lại và cho bị cáo số tiền 2.500.000 đồng đã mua xe mô tô hiệu SUZUKI, loại SATRIA, gắn Biển số 59K1 - 026.96 nên ghi nhận.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng do Lê Thùy L2 đưa cho bị cáo khi bán xe mô tô Biển số 71C1-275.68, hiệu Honda, loại SH mode, màu đỏ đen là tiền thu lợi bất chính, buộc bị cáo giao nộp số tiền 4.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Quá trình điều tra xác minh được xe mô tô có số khung 5125FY136473, Số máy JF51E0374756, biển số 71C1-275.68 do ông Dương Tấn M đứng tên sở hữu. Ông M đã làm Hợp đồng ủy quyền sử dụng, định đoạt xe mô tô biển số 71C1-275.68 cho bà Dương Thị Thùy D2 (em ruột của ông M) sở hữu và sử dụng. Do cần tiền để làm ăn nên bà Dương Thị Thùy D2 có hỏi mượn tiền của ông Trần Văn L1 và thế chấp xe mô tô nói trên cho ông L1 quản lý, sử dụng. Quá trình điều tra, ông M, bà D2 không có yêu cầu gì đối với xe mô tô biển số 71C1-275.68 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại xe mô tô biển số 71C1-275.68, hiệu Honda, loại SH mode, màu đỏ đen cho ông Trần Văn L1 xong nên ghi nhận.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại xe mô tô hiệu SUZUKI, loại SATRIA F150, Số khung: MH8DL11ANLJ100457; Số máy: CGA1600456, không gắn biển số cho chị Võ Kim C xong nên ghi nhận

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 13 Pro, màu xanh lá (8+256G), model 2201117TG; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Honor X6C (8+256G), màu trắng, model NIC-LX2; 01 (một) thẻ ghi nợ của ngân hàng Cổ phần phát triển Thành phố H và một cái ví đựng tiền có chữ “Kappa” màu đen cho ông Trần Văn T xong nên ghi nhận.

- Đối với xe mô tô biển số 71B-704.59, nhãn hiệu YAMAHA, màu trắng đỏ đen do bị cáo đứng tên chủ sở hữu, được bị cáo sử dụng đi tiêu thụ tài sản trộm cắp được nhưng hiện bị cáo đã bán cho người khác, không xác định được họ tên và địa chỉ người mua, không thu hồi được nên không xét đến.

- Quá trình điều tra xác định biển số 59K1-026.96 là của xe mô tô FAVOUR màu đỏ đen bạc, Số khung: MNH8ANLJ100457; Số máy: CGA1600456 (hiện không trùng xe vật chứng) do ông Ngô Đức Hạnh N3, địa chỉ: 2 T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên sở hữu, hiện ông N3 không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Giao Công an tỉnh V tiếp tục xác minh xử lý theo thẩm quyền đối với Biển số 59K1-026.96.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước; 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa cứng loại nón nửa đầu, có quai nón màu đen, phần lòng nón có thêu ký hiệu chữ “S”; 01 (một) nón lưỡi trai bằng vải màu đen, phần lưỡi trai bằng nhựa màu đen, mặt trong nón có nhãn màu đen ghi dòng chữ “Non Son” nhiều màu là tài sản của bị cáo Nguyễn Hoài L không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) quần Jean loại ống dài mặt trong lưng quần có nhãn màu xanh ghi dòng chữ “FERRLO 31 175/78A” màu trắng, 02 (hai) đầu gối quần có vết rách; 01 (một) áo khoác dài tay, có mũ trùm đầu, mặt trong áo màu đen có nhãn màu trắng ghi dòng chữ “MANGO MAN -SMART- EUR M/USA S/MEX M”, mặt ngoài tay áo bên phải có vết rách vải; 01 (một) khẩu trang có mặt ngoài màu đen, mặt trong màu trắng-đen, có 02 (hai) dây đeo màu đen; 01 (một) túi đeo có khóa kéo, mặt trước có dòng chữ “Miti” bằng kim loại màu trắng là trang phục của Nguyễn Hoài L mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không yêu cầu nhận lại và hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với Nguyễn Thạch Kim H1 (L), Lê Quốc T4, Lê Thùy L2: trong thời gian các đối tượng H1, T4 và Thùy L2 thuê phòng ở nhà nghỉ Anh Q cùng với bị cáo Nguyễn Hoài L thì trước, trong và sau khi bị cáo Nguyễn Hoài L đột nhập nhà của ông L1 để trộm cắp tài sản, giữa các đối tượng này không có bàn bạc, hay hứa hẹn từ trước nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đồng phạm với bị cáo Nguyễn Hoài L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025; hiện các đối tượng này không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được.

[11] Đối với bà Nguyễn Thị Hồng N1 (chủ nhà nghỉ A), khi cho Nguyễn Hoài L thuê phòng bà N1 không biết Nguyễn Hoài L trộm cắp tài sản của người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xử lý bà N1 là phù hợp.

[12] Đối với người tên C2, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh thông tin liên quan đến người tên C2 theo lời khai của Nguyễn Hoài L nhưng không xác định được người tên C2 này là ai.

[13] Đối với Cao Phong B là người cho Lê Thùy L2 mượn tiền rồi Lê Thùy L2 để lại xe mô tô SH mode biển số 71C1-275.68 cho B giữ, B ngay tình, không biết xe trên do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xử lý B là phù hợp.

[14] Đối với bà Phạm Thị T2 là người cho Cao Phong B mượn tiền rồi Cao Phong B để lại xe mô tô SH mode biển số 71C1-275.68 cho bà T2 giữ và bà T2 để bà Nguyễn Thị Mỹ N (con dâu của bà T2) sử dụng xe này, bà T2 và bà N ngay

tình, không biết xe trên do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xử lý bà T2 và bà N là phù hợp.

[15] Đối với Lê Thùy L2, Nguyễn Hoài L khai sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và nhanh chóng tẩu thoát ra đến vòng xoay P, bị cáo có gọi điện thoại cho Lê Thùy L2 biết việc bị cáo trộm cắp tài sản, sau đó Lê Thùy L2 nói bị cáo mang tài sản qua khu vực Ngã tư Đ, tỉnh Đồng Tháp nhờ một người tên C2 tìm người mua xe để bán và Lê Thùy L2 dẫn bị cáo đến quán cà phê Kim T5 cấp Quốc lộ A, tại đây Lê Thùy L2 thỏa thuận mượn tiền và thế chấp xe mô tô biển số 71C1-275.68 cho Cao Phong B với giá 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). Hành vi của Lê Thùy L2 có dấu hiệu của tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025, nhưng hiện chỉ có lời khai của bị cáo Nguyễn Hoài L và Cao Phong B, chưa làm việc được Lê Thùy L2. Ngày 03/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định Số B1431/QĐ-CSHS tách hành vi và tài liệu có liên quan để tiếp tục xác minh, xử lý đối với Lê Thùy L2 theo quy định.

[16] Đối ông Nguyễn Văn T3 (B) khi mua xe mô tô hiệu SUZUKI, loại SATRIA, màu xanh trắng vàng gắn biển số 59K1-026.96 từ bị cáo Nguyễn Hoài L, T3 ngay tình, không biết xe trên do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V không xử lý ông T3 là phù hợp.

[17] Cơ quan điều tra tiến hành xác minh thông tin liên quan đến người chạy xe ôm chở Nguyễn Hoài L đi ngang đoạn đường ở ấp P, xã G, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 08/12/2025 theo như mô tả của Nguyễn Hoài L nhưng không xác định được người chạy xe ôm này là ai.

[18] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài L 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2026.

[2] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025:

Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận các bị hại ông Trần Văn L1, Trần Diệp T1, Võ Kim C, Trần Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Ghi nhận Nguyễn Văn T3 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoài L trả lại và cho bị cáo Nguyễn Văn L4 số tiền 2.500.000 đồng đã mua xe mô tô hiệu SUZUKI, loại SATRIA.

[3] Căn cứ vào Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo giao nộp số tiền 4.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại xe mô tô biển số 71C1-275.68, hiệu Honda, loại SH mode, màu đỏ đen cho ông Trần Văn L1 xong.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại xe mô tô hiệu SUZUKI, loại SATRIA F150, số khung: MH8DL11ANLJ100457; Số máy: CGA1600456, không gắn biển số cho chị Võ Kim C xong.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 13 Pro, màu xanh lá (8+256G), model 2201117TG; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Honor X6C (8+256G), màu trắng, model NIC-LX2; 01 (một) thẻ ghi nợ của ngân hàng Cổ phần phát triển Thành phố H và một cái ví đựng tiền có chữ “Kappa” màu đen cho ông Trần Văn T xong.

- Giao Công an tỉnh V tiếp tục xác minh xử lý theo thẩm quyền đối với biển số 59K1-026.96.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng, có nhiều vết trầy xước; 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa cứng loại nón nửa đầu, có quai nón màu đen, phần lòng nón có thêu ký hiệu chữ “S”; 01 (một) nón lưỡi trai bằng vải màu đen, phần lưỡi trai bằng nhựa màu đen, mặt trong nón có nhãn màu đen ghi dòng chữ “Non Son” nhiều màu.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần Jean loại ống dài mặt trong lưng quần có nhãn màu xanh ghi dòng chữ “FERRLO 31 175/78A” màu trắng, 02 (hai) đầu gối quần có vết rách; 01 (một) áo khoác dài tay, có mũ trùm đầu, mặt trong áo màu đen

có nhãn màu trắng ghi dòng chữ “MANGO MAN -SMART- EUR M/USA S/MEX M”, mặt ngoài tay áo bên phải có vết rách vải; 01 (một) khẩu trang có mặt ngoài màu đen, mặt trong màu trắng-đen, có 02 (hai) dây đeo màu đen; 01 (một) túi đeo có khóa kéo, mặt trước có dòng chữ “Miti” bằng kim loại màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V với Phòng thi hành án dân sự khu vực 5-Vĩnh Long).

[5] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoài L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- STP tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Những người tham gia tố tụng (10b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền